

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6.0 điểm)

Câu 1. Công ty X ở tỉnh Y do ông A làm giám đốc đã có hành vi trốn thuế, đồng thời ông A còn phối hợp với anh B tìm cách bí mật xả chất thải nguy hại làm ô nhiễm môi trường. Biết được việc đó, anh C đã bàn với D, E và G đi tố cáo ông A. Nhưng vì mục đích riêng nên G đã không những không tố cáo ông A mà còn đe dọa tính mạng con anh C nhằm gây áp lực để anh C từ bỏ ý định trên. Những ai dưới đây **không** tuân thủ pháp luật?

- A. Anh C, ông A và anh B. B. Anh D, E và B. C. Ông A, anh B, và G. D. Ông A, G và anh C.

Câu 2. Anh A và chị B cùng nộp hồ sơ đăng kí kinh doanh thuốc tân dược. Vì đã hứa giúp đỡ chị B nên anh H lãnh đạo cơ quan chức năng yêu cầu chị P nhân viên dưới quyền hủy hồ sơ của anh A. Thấy chị B được cấp phép đủ thiếu bằng chuyên ngành trong khi hồ sơ của mình đủ điều kiện vẫn bị loại, anh A đã thuê anh T tung tin đồn chị B và anh H có quan hệ bất chính. Những ai dưới đây vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Anh H, chị B và chị P. B. Anh H, chị P, chị B và anh T. C. Anh H và chị B. D. Anh H, anh A và chị P.

Câu 3. Sau khi sinh con, để thuận lợi cho công việc cũng như chăm sóc con, chị H bàn với chồng chuyển đến nhà sống cùng bố mẹ ruột, chồng chị đã vui vẻ đồng ý. Việc làm trên thể hiện bình đẳng giữa vợ và chồng trong

- A. quan hệ tài sản. B. quan hệ quyết định nơi cư trú.
C. quan hệ nhân thân. D. quan hệ tôn trọng danh dự nhân phẩm của nhau.

Câu 4. Việc giao kết trực tiếp hợp đồng lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào?

- A. Tự do, tự nguyện, tự chủ, không trái với pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.
B. Tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, không trái pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.
C. Tự do, tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.
D. Tự do, tự nguyện, tiến bộ, không trái pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

Câu 5. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình, giữ gìn, khôi phục và phát huy những phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Điều này thể hiện quyền bình đẳng của các dân tộc về

- A. văn hóa, giáo dục. B. kinh tế, văn hóa. C. chính trị, xã hội D. giáo dục, chính trị.

Câu 6. Theo khoản 2, điều 7 của Luật Doanh nghiệp 2020 quy định như sau: "Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh" đề cập đến nội dung bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Bình đẳng trong kinh doanh. B. Bình đẳng trong kinh tế.
C. Bình đẳng trong lao động. D. Bình đẳng trong doanh nghiệp.

Câu 7. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là mọi công dân

- A. đều bình đẳng về thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp.
B. đều bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
C. đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong thực hiện quyền theo quy định của hiến pháp.
D. đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong thực hiện quyền theo quy định của pháp luật.

Câu 8. Người sử dụng lao động không được sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với lao động nữ trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Không thực hiện đúng trong nội dung giao kết hợp đồng lao động.
B. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao, gây tổn hại đến doanh nghiệp.
C. Nghỉ thai sản, lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi.
D. Có hành vi trộm cắp, tham ô, tiết lộ bí mật công nghệ của doanh nghiệp.

Câu 9. Do gia đình quá khó khăn, T là bố Q bắt con gái mới 13 tuổi phải nghỉ học, vào làm việc tại quán karaoke X. Q cao ráo và xinh đẹp, nên thường xuyên được ông chủ P cho đi tiếp khách và trả rất nhiều tiền. Có lần, Q bị H ép phải sử dụng ma túy. Biết được điều này, ông T đã thuê D đến đập phá nhà H và tung tin quán X chứa chấp mại dâm. Hành vi của ai vi phạm quyền bình đẳng trong lao động?

- A. Ông T và D. B. Ông P, H và D. C. Q và ông T. D. Ông P và ông T.

Câu 10. Ý nào sau đây **không** thuộc nội dung cơ bản của bình đẳng trong lao động?

- A. Bình đẳng trong thực hiện nghĩa vụ lao động. B. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.
C. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ. D. Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.

Câu 11. Vụ án xét xử bị cáo Vũ Huy Hoàng – nguyên Bộ trưởng Công thương, Phan Chí Dũng – nguyên Vụ trưởng Công nghiệp nhẹ, Bộ Công thương cùng về tội danh vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí. Ngoài ra, hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tín – nguyên Phó chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về vi phạm các quy định quản lý đất đai. Điều này pháp luật thể hiện

- A. công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. B. công dân đều bị xử lí vi phạm như nhau.
C. công dân bình đẳng về thực hiện quyền như nhau. D. công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.

Câu 12. Mọi người đều có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình, không bị phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, nguồn gốc gia đình, thành phần kinh tế là đề cập đến nội dung nào dưới đây?

- A. Công dân bình đẳng trong quyền tự do kinh doanh.
B. Công dân bình đẳng trong nghĩa vụ quyền lao động.

C. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong giao kết lao động.

D. Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.

Câu 13. Người kinh doanh thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. Đó là hình thức thực hiện pháp luật nào?

A. Sử dụng pháp luật. B. Tuân thủ pháp luật. C. Thi hành pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

Câu 14. Khi biết con mình là K có tình cảm yêu đương với H, mẹ của K là chị L đã kịch liệt phản đối vì gia đình của H theo tôn giáo khác với gia đình của mình. Hành vi của chị L là đã không thực hiện đúng quyền bình đẳng nào sau đây?

A. Quyền bình đẳng trong lựa chọn tín ngưỡng.

B. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

C. Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo.

D. Quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.

Câu 15. Điều 27 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: "Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử". Điều này thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến.

B. Tính chặt chẽ về mặt hình thức.

C. Tính quyền lực bắt buộc chung.

D. Tính quyền lực về mặt nhà nước.

Câu 16. Trong cùng một điều kiện như nhau, công dân được hưởng quyền và có nghĩa vụ như nhau, nhưng mức độ sử dụng các quyền và nghĩa vụ đó đến đâu sẽ phụ thuộc vào

A. tâm lý, hoàn cảnh và trình độ của mỗi người.

B. khả năng, điều kiện và hoàn cảnh của mỗi người.

C. địa vị, khả năng và thu nhập kinh tế của mỗi người.

D. điều kiện, trình độ và chuyên môn của mỗi người.

Câu 17. Quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức là đề cập đến khái niệm nào dưới đây?

A. Hành vi pháp luật. B. Tuân thủ pháp luật.

C. Hoạt động pháp luật.

D. Thực hiện pháp luật.

Câu 18. Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quyền hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của pháp luật, những nơi thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ là nói đến nội dung nào dưới đây?

A. Bình đẳng giữa các tín ngưỡng.

B. Bình đẳng tôn giáo.

C. Bình đẳng giữa các giáo đồ, tín đồ.

D. Bình đẳng giữa các sắc tộc.

Câu 19. Khi bàn với chồng là anh M về việc dùng một phần tiền tiết kiệm của hai vợ chồng ủng hộ quỹ vắc xin phòng, chống dịch COVID-19, chị P phát hiện anh M đã tự ý cho bạn anh vay toàn bộ số tiền tiết kiệm đó. Bức xúc do không lấy lại được số tiền cho vay, chị P bỏ về nhà mẹ đẻ là bà B sinh sống. Vì đang tham gia tình nguyện viên tại một khu cách ly y tế tập trung nên năm ngày sau bà B mới biết chuyện. Cho rằng con gái mình không được con rể tôn trọng, bà B đến gặp bà H là mẹ anh M đề nghị bà H yêu cầu anh M phải đón chị P về nhà đồng thời công khai xin lỗi chị. Vốn có định kiến với bà B, bà H đã lớn tiếng xúc phạm và đuổi bà B ra về. Những ai sau đây vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

A. Anh M và chị P.

B. Anh M, bà H và bà B.

C. Anh M, chị P và bà H.

D. Bà B và bà H.

Câu 20. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình dựa trên cơ sở nguyên tắc nào sau đây?

A. Công bằng, tôn trọng lẫn nhau, tự do, không phân biệt đối xử.

B. Chia sẻ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

C. Dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

D. Tự do, dân chủ, công bằng, tôn trọng, không phân biệt đối xử.

Câu 21. Hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Quy định.

B. Nguyên tắc.

C. Pháp luật.

D. Hiến pháp.

Câu 22. Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả, không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện nội dung quyền bình đẳng nào dưới đây của công dân?

A. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

B. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.

C. Bình đẳng về quyền tự do kinh doanh.

D. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong lao động.

Câu 23. Ông H đã có giấy phép kinh doanh dịch vụ ăn uống nhưng thấy việc kinh doanh thuận lợi nên ông H đã làm hồ sơ xin đăng kí kinh doanh thêm dịch vụ vui chơi giải trí. Ông H đã sử dụng quyền nào sau đây?

A. Quyền được khuyến khích phát triển trong kinh doanh.

B. Quyền tự do tìm kiếm thị trường trong kinh doanh.

C. Quyền chủ động mở rộng quy mô ngành, nghề kinh doanh.

D. Quyền tự do lựa chọn hình thức kinh doanh.

Câu 24. Điều 17 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định: "Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình..." Điều này thể hiện sự bình đẳng giữa vợ và chồng trong mối quan hệ nào sau đây?

A. Tài sản và nhân thân.

B. Tài sản và hôn nhân.

C. Hôn nhân và gia đình.

D. Dân sự và tài sản.

B. PHẦN TỰ LUẬN (4.0 điểm)

Câu 1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để đưa ra các quyết định làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức. Nội dung trên đề cập đến hình thức thực hiện pháp luật nào?

Câu 2. Thời gian vừa qua, Tòa án ở nước ta đã đưa ra xét xử hàng loạt các bị cáo là những người giữ chức vụ cao cấp trong bộ máy nhà nước với các bản án rất nghiêm khắc. Điều này thể hiện trước pháp luật công dân bình đẳng về lĩnh vực nào?

Câu 3. Vợ chồng bình đẳng với nhau được thể hiện trong những mối quan hệ nào?

Câu 4. Văn bản thể hiện sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động được gọi là gì?

----- HẾT -----